

**HÀNG RÀO KỸ THUẬT
TRONG THƯƠNG MẠI**

**THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ NĂM
2021: CƠ HỘI GIÚP DOANH
NGHIỆP BỨT PHÁ**

Trước tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19, rất nhiều doanh nghiệp Việt đã tìm ra hướng đi, nhanh chóng triển khai những giải pháp để duy trì hoạt động như đẩy mạnh thị trường thương mại điện tử (TMĐT), cải thiện sản phẩm, chuyển đổi dịch vụ để phù hợp với thị trường, tích cực tìm kiếm thị trường đầu ra.

Thực tế rằng, khi xảy ra đại dịch, hầu hết các quốc gia, trong đó có Việt Nam thực hiện giãn cách xã hội. Điều này đã khiến nhiều người tiêu dùng thay đổi thói quen mua hàng, từ thương mại truyền thống sang mua bán trực tuyến, đồng thời thúc đẩy các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực TMĐT, logistics thực hiện chuyển đổi số nhằm hỗ trợ giao hàng đến tận nhà, cải thiện chất lượng dịch vụ và nắm bắt cơ hội để TMĐT ngày càng phát triển.

Có thể nhận thấy, 2020 là năm bản lề cho việc chuyển mình của các doanh nghiệp Việt khi ứng dụng công nghệ số và TMĐT để

phát triển kênh phân phối mới. Chính bởi thế dù khó khăn gây ra bởi dịch bệnh, TMĐT năm 2020 vẫn chứng kiến sự tăng trưởng bùng nổ ngay sau khi hàng hóa biên giới được thông thương thuận lợi trở lại. Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam 2020 đã ghi nhận trên 113 triệu lượt xem và tương tác của người tiêu dùng trên các nền tảng trực tuyến của Online Friday.

Ông Đặng Hoàng Hải, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) khẳng định, dịch Covid-19 gây ra nhiều thiệt hại, nhưng cũng chính là “cú huých” đáng kể với TMĐT. “Nhiều doanh nghiệp và người tiêu dùng trước đây chưa từng bán hàng trực tuyến nay đã bán trực tuyến. Covid-19 nhìn theo hướng tích cực là đã thúc đẩy chuyển đổi số. Với mục tiêu của Chính phủ đã được đề ra cùng sự đồng lòng của doanh nghiệp và người tiêu dùng, thời gian tới TMĐT chắc chắn sẽ có bước khởi sắc đột phá”, ông Hải nói.

Từ năm 2021, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số sẽ triển khai Chương trình GoOnline, với nhiệm vụ đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình ứng dụng

TMĐT từ khi bắt đầu đến lúc kinh doanh, hoạt động được trên môi trường trực tuyến.

Chương trình có sự đồng hành của các tập đoàn viễn thông, công nghệ, hệ thống TMĐT lớn nhất đất nước hiện nay. Đối tượng nhắm đến là các nhà sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, cá nhân trên toàn quốc muốn tiếp cận và ứng dụng TMĐT. Đặc biệt, trong những tình huống khẩn cấp như dịch bệnh và hàng hóa cần “giải cứu”, chương trình cũng hình thành một liên minh có kết nối chặt chẽ để triển khai các công tác hỗ trợ.

Các nhóm giải pháp được đưa ra cụ thể như triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp lên sàn TMĐT; chương trình hỗ trợ chi phí chuyển phát; chương trình dán nhãn chuyển phát an toàn; hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp khi tham gia lên các sàn TMĐT; xây dựng Nhà phân phối sản phẩm Việt uy tín và phát động truyền thông chương trình GoOnline...

(vietq.vn)

CAM KẾT TBT TRONG CÁC FTA THẾ HỆ MỚI: PHÁ ĐỠ RÀO CẢN, ĐẨY NHANH QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP

TBT VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 2

Các Hiệp định thương mại tự do FTA được đàm phán và ký kết giữa các quốc gia, khu vực đã khiến hàng rào thuế quan dần được hạ xuống, tạo thuận lợi cho thương mại song phương và đa phương, giúp dòng chảy thương mại lưu thông thuận lợi.

Năm 2020 kết thúc đã đánh dấu chặng đường 13 năm Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO cho thấy chúng ta đã bắt đầu ở giai đoạn “trưởng thành” trong quá trình hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng. Năm 2020 cũng được đánh dấu là năm thành công trong việc thực hiện chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của Đảng và Nhà nước khi Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) có hiệu lực vào tháng 8/2020 và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) được ký kết vào tháng 11/2020.

Tăng trưởng xuất khẩu với các thị trường mà Việt Nam đã ký kết Hiệp định thương mại tự do FTA và đa dạng hóa thị trường là những kết quả không thể phủ nhận từ những bước đi hiệu quả trong các chính sách hội nhập kinh tế

quốc tế nói trên. Tuy nhiên, trong xu thế đó, thế giới lại chứng kiến các hàng rào phi thuế quan đang được xây dựng và áp dụng tăng gấp nhiều lần so với 10 năm trước.

Điển hình, theo số liệu thống kê năm 2020 của Ủy ban TBT của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), các biện pháp TBT đã được các nước thành viên WTO xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới trong năm 2020 tăng 84% so với năm 2010.

Trong đó, theo Báo cáo hướng dẫn phân tích kinh tế về hàng rào phi thuế của Tổ chức Hội nghị Liên Hiệp Quốc về kinh tế và phát triển (UNCTAD) công bố tháng 12/2020, tính trung bình các biện pháp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) điều chỉnh đối với khoảng 65% hàng hóa nhập khẩu trong khi biện pháp về kiểm dịch động thực vật (SPS) điều chỉnh khoảng 17% hàng hóa nhập khẩu. Điều này cho thấy những tác động mà hàng rào kỹ thuật TBT có thể tạo ra đối với thương mại quốc tế không hề nhỏ.

Để dỡ bỏ và kiểm soát những hàng rào kỹ thuật không cần thiết cho thương mại thế giới, các nước đã cùng cam kết xây dựng các biện pháp TBT trên cơ sở các tiêu

chuẩn quốc tế liên quan, thừa nhận các cơ chế nhằm tăng cường hợp tác thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp và đặc biệt tăng cường nghĩa vụ minh bạch hóa trong quá trình xây dựng, ban hành và áp dụng các biện pháp TBT.



Đã sau các cam kết này, doanh nghiệp chính là trung tâm và là mục tiêu của việc tạo thuận lợi thương mại.

Trong cam kết TBT của EVFTA và RCEP đều đưa ra các cơ chế nhằm tạo thuận lợi cho việc thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp, đây chính là các cơ chế giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí trong quá trình xuất khẩu hàng hóa.

Đặc biệt cam kết về minh bạch hóa trong Chương TBT của cả hai Hiệp định EVFTA và RCEP giúp doanh nghiệp có cơ hội được đóng góp ý kiến ngay từ khi tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp đang trong quá trình xây dựng.

Chính phủ hai bên phải bảo đảm quá trình này diễn ra minh bạch, phù hợp, không phân biệt đối xử và đủ thời gian cần thiết cho doanh nghiệp đóng góp ý kiến, đồng thời cũng đủ thời gian để doanh nghiệp chuẩn bị đầy đủ cho việc thực hiện quy định trong các biện pháp TBT này.

Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý chính là đối tượng phải thực thi cam kết, bảo đảm chính sách liên quan tới TBT phù hợp, tuân thủ các quy định đã thống nhất.

Doanh nghiệp sẽ được tạo thuận lợi thông qua các chính sách xây dựng, ban hành và áp dụng biện pháp TBT minh bạch, không tạo ra rào cản thương mại cho doanh nghiệp trong tương lai.

Những thuận lợi là vậy nhưng liệu có thể biến thuận lợi đó thành lợi thế hay không phụ thuộc rất nhiều vào chính doanh nghiệp.

Với chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, tương lai Việt Nam sẽ còn đàm phán nhiều các Hiệp định FTA thế hệ mới với các thị trường khác nhau trên thế giới, việc tham gia và khai thác những thuận lợi từ các cam kết TBT trong các Hiệp

định này sẽ giúp doanh nghiệp chủ động vượt qua rào cản kỹ thuật và giảm thiểu những rủi ro trong tương lai.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

XUẤT KHẨU GIAI ĐOẠN 2021-2025: KHAI THÁC HIỆU QUẢ CÁC FTA VÀ ĐA DẠNG HÓA THỊ TRƯỜNG

“Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA), mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu...”. Đó là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra, nhằm góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân cao hơn giai đoạn 2016 - 2020.

Chuyên dịch tích cực

Liên quan đến lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, theo đánh giá về tình hình phát triển kinh tế giai đoạn 2016-2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội XIII, xét tổng thể cho thấy: Cán cân thương mại hàng hoá (xuất khẩu/nhập khẩu) của Việt Nam với thế giới đã được cải thiện rõ rệt, chuyển từ thâm

hạt thương mại sang thặng dư thương mại. Cơ cấu xuất khẩu/nhập khẩu đã có những chuyển dịch tích cực theo hướng bền vững hơn. Xuất khẩu là một động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế.

Cụ thể, tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 2016-2020 đã tăng gấp 1,7 lần, từ 327,8 tỷ USD năm 2015 tăng lên khoảng 517 tỉ USD năm 2019. Trong năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng khó khăn nặng nề do đại dịch Covid-19 tác động, nhưng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam vẫn đạt khoảng 527 tỷ USD, với qui mô tương đương trên 190% GDP.

Trong đó, xuất khẩu đã tăng từ 162 tỷ USD năm 2015, lên khoảng 267 tỷ USD năm 2020 (tăng bình quân 10,5%/năm) là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Cán cân xuất khẩu/nhập khẩu hàng hoá đã chuyển từ thâm hụt thương mại sang thặng dư thương mại cuối kỳ trong 5 năm 2016-2020, tạo điều kiện cho cán cân thanh toán giữ được trạng thái tích cực, góp phần vào việc ổn định các chỉ số kinh tế vĩ mô khác.

Cơ cấu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã chuyển dịch theo

hướng giảm xuất khẩu thô, tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, sản phẩm công nghiệp; tăng nhập khẩu các mặt hàng cho sản xuất và xuất khẩu. Trong đó, xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước đã ngày càng được cải thiện về tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu và tốc độ tăng trưởng. Quy mô các mặt hàng xuất khẩu đã được mở rộng, số mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu từ 1 tỷ USD trở lên tăng qua các năm. Thị trường xuất khẩu đã từng bước được mở rộng và đa dạng, nhiều sản phẩm của doanh nghiệp trong nước đã có chỗ đứng và khả năng cạnh tranh ở nhiều thị trường trên thế giới có yêu cầu cao về chất lượng. Nhập khẩu hàng hóa thì tập trung chủ yếu ở nhóm hàng cần thiết phục vụ cho sản xuất, xuất khẩu và phục vụ cho các dự án đầu tư lĩnh vực năng lượng, điện tử.

Khai thác FTA và đa dạng hóa thị trường

Tuy nhiên, đến nay xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trên thực tế vẫn còn phụ thuộc vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Phần lớn các mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam đều chưa xây dựng được thương hiệu riêng,

chưa ổn định và vững chắc. Xuất khẩu dịch vụ vẫn còn hạn chế, chưa khắc phục được tình trạng thâm hụt trong cán cân xuất khẩu/nhập khẩu dịch vụ, trong khi tỷ trọng nhập khẩu nguyên, nhiên, vật liệu và hàng tiêu dùng có xu hướng tăng.

Trong giai đoạn 2021-2025, nền kinh tế Việt Nam vẫn sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro. Chẳng hạn như rủi ro có thể mắc “bẫy thu nhập trung bình”; khả năng tụt hậu kinh tế vẫn cao; độ mở của nền kinh tế lớn khiến tác động tiêu cực từ bên ngoài vào cũng nhanh và mạnh hơn; khả năng độc lập, tự chủ của nền kinh tế vẫn chịu ảnh hưởng mạnh bởi biến động từ hoạt động sản xuất của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và một số thị trường lớn... Chính vì vậy, mục tiêu tổng quát giai đoạn 2021-2025 về phát triển kinh tế Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, đó là, phải bảo đảm nền kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững, tốc độ tăng trưởng cao hơn mức bình quân của giai đoạn 2016 - 2020. Nghị quyết Đại hội XIII cũng yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu

một số lĩnh vực, một số ngành kinh tế trọng điểm, trong đó có lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu.

Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đối với xuất khẩu, trong giai đoạn 2021-2025, cần phải tăng cường khai thác hiệu quả cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Tiếp tục tích cực đàm phán các hiệp định thương mại song phương và đa phương, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đại diện thương mại, xúc tiến thương mại của Việt Nam tại nước ngoài phục vụ cho xuất khẩu hàng hóa. Hoàn thiện chính sách thương mại phù hợp với điều kiện của đất nước và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Nghiên cứu các biện pháp thực hiện phòng vệ thương mại thích hợp, xây dựng hàng rào kỹ thuật để bảo vệ sản xuất trong nước và lợi ích người tiêu dùng phù hợp cam kết quốc tế. Nghiên cứu phương án giảm ảnh hưởng tiêu cực từ các cuộc xung đột thương mại đến hoạt động xuất khẩu.

Đối với nhập khẩu, ưu tiên nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư đầu vào được tạo ra từ công nghệ cao,

công nghệ tiên tiến, hàng hoá trong nước chưa sản xuất được; kiểm soát hiệu quả việc nhập khẩu hàng hoá không thiết yếu, trong nước sản xuất được.

Ngoài ra, cần tăng cường quản lý biên mậu, thúc đẩy tăng hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu chính ngạch theo hợp đồng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, chống gian lận thương mại, nhãn hiệu hàng hoá, xuất xứ hàng hoá. Đổi mới, nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và hiệp hội doanh nghiệp trong việc xử lý các vấn đề phát sinh trong thương mại quốc tế.

(congthuong.vn)

TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ HIỆP ĐỊNH UKVFTA, NÂNG CAO KIM NGẠCH THƯƠNG MẠI SONG PHƯƠNG

Cùng với việc Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh (UKVFTA) có hiệu lực, ngay từ những ngày đầu tháng 1/2021, lô hàng 60 tấn gạo thơm xuất khẩu sang Anh được hưởng ưu đãi thuế quan. Đây là mở đầu đáng phấn khởi cho cộng đồng doanh nghiệp hai nước.

Chiều ngày 3/2/2021 tại trụ sở Bộ Công Thương, theo đề nghị

của Đại sứ quán Vương quốc Anh tại Việt Nam, Thứ trưởng Đặng Hoàng An đã có buổi làm việc với ông Gareth Ward, Đại sứ Vương quốc Anh tại Việt Nam để trao đổi về hợp tác trong lĩnh vực thương mại và năng lượng giữa hai nước.



Thứ trưởng Đặng Hoàng An làm việc với ông Gareth Ward, Đại sứ Vương quốc Anh tại Việt Nam để trao đổi về hợp tác trong lĩnh vực thương mại và năng lượng giữa hai nước.

Tại buổi gặp, hai bên vui mừng chia sẻ quan điểm về việc Hiệp định UKVFTA có hiệu lực và được áp dụng tạm thời ngay từ ngày 1/1/2021 đã có ý nghĩa to lớn, hứa hẹn sẽ là động lực mới cất cánh quan hệ tốt đẹp về thương mại và đầu tư Việt Nam và Vương quốc Anh.

Năm 2020, dù chịu tác động hết sức tiêu cực từ đại dịch Covid-19, trao đổi thương mại giữa hai nước vẫn đạt 5,6 tỷ USD. Trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Anh 4,95 tỷ USD và nhập khẩu 687 triệu USD. Anh vẫn tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn thứ

3 của Việt Nam trong khu vực Châu Âu.

Cùng với việc UKVFTA có hiệu lực, ngay từ những ngày đầu của tháng 1 năm 2021, lô hàng 60 tấn gạo thơm xuất khẩu sang Anh, được hưởng ưu đãi thuế quan trong khuôn khổ Hiệp định UKVFTA là sự mở đầu đáng phấn khởi cho cộng đồng doanh nghiệp hai nước. Trong thời gian tới, Bộ Công Thương Việt Nam và Đại sứ quán Anh sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ, nhằm triển khai hiệu quả UKVFTA, phát huy tiềm năng hỗ trợ về cơ cấu hàng hóa giữa hai nước, nâng cao hơn nữa kim ngạch thương mại song phương.

Liên quan đến kế hoạch tổ chức Khóa họp lần thứ 12 của Ủy ban hỗn hợp Việt Nam – Anh về hợp tác kinh tế, thương mại (JETCO 12), hai bên ưu tiên giữ kế hoạch tổ chức JETCO 12 dưới hình thức trực tiếp tại Vương quốc Anh khi điều kiện an toàn, không chế được dịch bệnh COVID-19. Đồng thời, trong thời gian từ nay đến thời điểm tổ chức khóa họp, hai bên sẽ tổ chức các cuộc họp, hội thảo, đối thoại... trực tuyến để trao đổi và tháo gỡ vướng mắc trong hợp tác tại từng lĩnh vực cụ thể.

Dự kiến vào khoảng tháng 3

năm 2021, hai đồng Chủ tịch JETCO – Thứ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Đặng Hoàng An và Quốc vụ khanh phụ trách Chính sách Thương mại Vương Quốc Anh Greg Hands sẽ có buổi làm việc trực tuyến để trao đổi về tình hình triển khai JETCO 12 và kế hoạch hợp tác song phương thời gian tới.

Một trọng tâm hợp tác khác được trao đổi tại buổi làm việc là phía Anh mong muốn phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức các cuộc đối thoại trực tuyến trong lĩnh vực phát triển năng lượng tái tạo, bao gồm “Đối thoại về Năng lượng Tái tạo giữa Vương quốc Anh và Việt Nam: Cùng cố lòng tin của các nhà đầu tư” (dự kiến tổ chức chiều ngày 24 tháng 02 năm 2021) và “Đối thoại trực tuyến về Chuyển dịch Năng lượng tại Việt Nam trong khuôn khổ COP26” (dự kiến tổ chức vào khoảng đầu tháng 3 năm 2021).

Về phần mình, Thứ trưởng Đặng Hoàng An đánh giá cao cam kết của Vương quốc Anh trong việc đăng cai tổ chức Hội nghị của các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP 26), dự kiến tổ chức từ ngày 01 – 12/11/2021 tại

Glasgow, Scotland. Thứ trưởng cũng nhấn mạnh kế hoạch phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo là một nội dung quan trọng tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 2 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Mục tiêu xuyên suốt của Việt Nam là đảm bảo nguồn cung năng lượng đầy đủ cho phát triển kinh tế xã hội, song song với nhiệm vụ nâng dần tỉ trọng sử dụng năng lượng sạch trong cơ cấu năng lượng, trên cơ sở đảm bảo an toàn. Do vậy, Bộ Công Thương về cơ bản ủng hộ nỗ lực của phía Anh trong việc tổ chức chuỗi hoạt động kể trên và sẽ cùng Đại sứ quán Anh đồng chủ trì các cuộc đối thoại hữu ích này.

Kết thúc buổi họp, hai bên nhất trí sẽ tiếp tục nghiên cứu phương hướng hợp tác phát triển trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và Bộ Công Thương sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ các cơ quan và doanh nghiệp có liên quan của hai bên trao đổi khi cần thiết.

(congthuong.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Uganda thông báo Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về xà phòng và bột giặt

Theo tin cảnh báo ngày 07/12/2020, Uganda thông báo Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia DUS DEAS 31: 2020, Xà phòng giặt – Đặc điểm kỹ thuật, xuất bản lần thứ hai.

Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với hai loại xà phòng giặt. Tiêu chuẩn này đề cập đến hai loại xà phòng giặt là xà phòng giặt nguyên chất và xà phòng giặt dạng bánh, viên hoặc thanh, được sản xuất từ dầu hoặc mỡ thực vật hoặc động vật hoặc hỗn hợp của tất cả hoặc một phần các vật liệu này. Tiêu chuẩn này không bao gồm bất kỳ loại xà phòng nào trong đó chất tẩy rửa tổng hợp đã được thêm vào để nâng cao hiệu suất của nó.

Mục đích ban hành Tiêu chuẩn này nhằm thông tin cho người tiêu dùng, đảm bảo các yêu cầu ghi nhãn; Phòng chống các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; Yêu cầu chất lượng; Sự hài hòa; Giảm các rào cản thương mại và tạo thuận lợi

cho thương mại.



Ảnh minh họa

Đồng thời, Uganda thông báo Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia DUS DEAS 127-1:2020, Bột giặt tổng hợp – Đặc điểm kỹ thuật – Phần 1: Sử dụng bằng tay trong gia đình, xuất bản lần thứ hai (21 trang, bằng tiếng Anh).

Dự thảo Tiêu chuẩn Uganda này quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với chất tẩy rửa tổng hợp dùng trong gia đình. Tiêu chuẩn này không bao gồm bột giặt máy và bột giặt công nghiệp.

Mục đích ban hành Tiêu chuẩn này nhằm thông tin cho người tiêu dùng, đảm bảo các yêu cầu ghi nhãn; Phòng chống các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; Yêu cầu chất lượng; Sự hài hòa; Giảm các rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại.

Tanzania thông báo dự thảo Tiêu chuẩn đối với vật liệu nhựa

tiếp xúc thực phẩm

Mới đây, Cục Tiêu chuẩn Tanzania thông báo dự thảo Tiêu chuẩn TBS/AFDC 2 (65) P3: Đặc điểm kỹ thuật cho vật liệu nhựa tiếp xúc thực phẩm Phần 5: Polystyrene.

Theo đó, tiêu chuẩn này cung cấp hướng dẫn cơ bản về cấu tạo của chất dẻo polystyrene được coi là an toàn về mặt độc hại và không dựa trên cách thức chế biến hoặc sử dụng thực tế của nó.

Khi báo cáo kết quả của phép thử hoặc phép phân tích được thực hiện theo tiêu chuẩn này, nếu các giá trị cuối cùng được quan sát hoặc tính toán, được làm tròn thì nó phải được thực hiện theo TZS 4 làm tròn các giá trị số.

Quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với vật liệu polystyrene (tinh thể và tác động mạnh) để sản xuất các đồ nhựa dùng tiếp xúc với thực phẩm.

Tiêu chuẩn này không đề cập đến các yêu cầu đối với phương tiện đóng gói cho một loại thực phẩm cụ thể nào đó ngoài các xem xét về độc tính.

Vật liệu phải được đóng gói phù hợp với lớp lót thích hợp (loại thực phẩm) trong vật chứa theo

thỏa thuận giữa người mua và nhà cung cấp, theo cách để đảm bảo rằng các vật phẩm không bị nhiễm bẩn trong quá trình vận chuyển và bảo quản.

Về đánh dấu và ghi nhãn: Mỗi gói phải được đánh dấu rõ ràng và không thể tẩy xóa được với những điều sau đây: Tên và loại vật liệu; Ngày sản xuất vật liệu; Hết hạn; Nước xuất xứ; Tên của nhà sản xuất và/hoặc nhãn hiệu thương mại, nếu có; Các bao gói phải mang ký hiệu cho loại thực phẩm hoặc từ “cho loại thực phẩm” trên đó.

Mục tiêu và cơ sở lý luận, bao gồm bản chất của các vấn đề cấp bách nếu có: Thông tin người tiêu dùng, ghi nhãn; Yêu cầu chất lượng.

Tài liệu liên quan:

- AFDC 2 (66) P2: Vật liệu đóng gói để tiếp xúc với thực phẩm - Yêu cầu chung.

- AFDC 2 (231) P1: Đặc điểm kỹ thuật cho vật liệu nhựa cho các ứng dụng tiếp xúc với thực phẩm Phần 3: chất tạo màu.

- TZS 2247 Chương trình Tiên quyết về An toàn Thực phẩm - Phần 4: Sản xuất Bao bì Thực phẩm.

- TZS 4: Làm tròn các giá trị số.

- AFDC 2 (229) P1: Xác định sự di chuyển tổng thể của các thành phần vật liệu nhựa và các sản phẩm dự định tiếp xúc với thực phẩm - Phương pháp phân tích.

(TH)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 02/2021

1. Nước: Brazil

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1132

Nội dung: Thuốc thú y

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1133

Nội dung: Chăn nuôi gia súc

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1134

Nội dung: Sản phẩm thủy tinh

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1135

Nội dung: Các sản phẩm quốc phòng

- Số TB: G/TBT/N/BRA/1136

Nội dung: Vacxin.

2. Nước: Chi Lê

- Số TB: G/TBT/N/CHL/548

Nội dung: Thiết bị vận chuyển sản phẩm dầu mỏ và khí thiên nhiên

- Số TB: G/TBT/N/CHL/549

Nội dung: Thiết bị vận chuyển sản phẩm dầu mỏ và khí thiên nhiên

- Số TB: G/TBT/N/CHL/550

Nội dung: Rác biển và vi nhựa.

3. Nước: Trung Quốc

- Số TB: G/TBT/N/CHN/1528
Nội dung: Thiết bị báo động an ninh
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1529
Nội dung: Hạt đậu nành
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1530
Nội dung: Tài chính, ngân hàng
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1531
Nội dung: Thức ăn gia súc
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1532
Nội dung: Thức ăn gia súc
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1533
Nội dung: Thức ăn gia súc
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1534
Nội dung: Thức ăn gia súc
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1535
Nội dung: Thức ăn gia súc
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1536
Nội dung: Thức ăn gia súc
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1537
Nội dung: Thức ăn gia súc
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1538
Nội dung: Lúa mì
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1539
Nội dung: Kem đánh răng
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1540
Nội dung: Chữa cháy
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1541
Nội dung: Phòng cháy - Quy định chung
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1542
Nội dung: Chữa cháy
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1543
Nội dung: Chữa cháy
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1544
Nội dung: Chữa cháy
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1545
Nội dung: Chữa cháy
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1546
Nội dung: Chữa cháy
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1547
Nội dung: Phòng cháy chữa cháy
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1549
Nội dung: Phòng cháy - Quy định chung
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1549
Nội dung: Phòng cháy chữa cháy
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1550
Nội dung: Chữa cháy
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1551
Nội dung: Phòng cháy - Quy định chung
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1552
Nội dung: Thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp
- Số TB: G/TBT/N/CHN/1553
Nội dung: Thiết bị điều khiển từ xa.
- 4. Nước: Tây Ban Nha
- Số TB: G/TBT/N/ESP/44
Nội dung: Khẩu trang.
- 5. Nước: EU
- Số TB: G/TBT/N/EU/776
Nội dung: Thực phẩm
- Số TB: G/TBT/N/EU/777
Nội dung: Thực phẩm
- Số TB: G/TBT/N/EU/778
Nội dung: Chất thải

- Số TB: G/TBT/N/EU/776
Nội dung: Phân bón.
- 6. Nước: Indonesia
 - Số TB: G/TBT/N/IDN/129
Nội dung: Ống tiêm, lọ bằng thủy tinh để tiêm
 - Số TB: G/TBT/N/IDN/130
Nội dung: Sản phẩm thủy tinh
 - Số TB: G/TBT/N/IDN/131
Nội dung: Thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc.
- 7. Nước: Nhật Bản
 - Số TB: G/TBT/N/JPN/688
Nội dung: Thông tin vô tuyến
 - Số TB: G/TBT/N/JPN/689
Nội dung: Bò giống để chăn nuôi.
- 8. Nước: Kenya
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/1057
Nội dung: Vải dệt
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/1058
Nội dung: Vật liệu dệt - Quy định chung
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/1059
Nội dung: Xơ dệt
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/1060
Nội dung: Nước thải
 - Số TB: G/TBT/N/KEN/1061
Nội dung: Nước thải.
- 9. Nước: Hàn Quốc
 - Số TB: G/TBT/N/KOR/939
Nội dung: Nồi cơm điện
 - Số TB: G/TBT/N/KOR/940
Nội dung: Máy bơm nhiệt điện,
- máy điều hòa nhiệt độ và máy hút ẩm
 - Số TB: G/TBT/N/KOR/941
Nội dung: Thiết bị làm sạch không khí
 - Số TB: G/TBT/N/KOR/942
Nội dung: Các sản phẩm giấy.
- 10. Nước: Morocco
 - Số TB: G/TBT/N/MAR/33
Nội dung: Sơn, thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp.
- 11. Nước: Mexico
 - Số TB: G/TBT/N/MEX/491
Nội dung: Thiết bị viễn thông
 - Số TB: G/TBT/N/MEX/492
Nội dung: Máy móc, thiết bị làm việc.
- 12. Nước: Malawi
 - Số TB: G/TBT/N/MWI/41
Nội dung: Sản phẩm đường, tinh bột.
- 13. Nước: Philippines
 - Số TB: G/TBT/N/PHL/251
Nội dung: Các sản phẩm sức khỏe.
- 14. Nước: Paraguay
 - Số TB: G/TBT/N/PRY/121
Nội dung: Dầu tây
 - Số TB: G/TBT/N/PRY/122
Nội dung: Gia vị
 - Số TB: G/TBT/N/PRY/123
Nội dung: Thực phẩm bao gói sẵn và chế biến sẵn
 - Số TB: G/TBT/N/PRY/124

Nội dung: Phụ gia thực phẩm
- Số TB: G/TBT/N/PRY/125
Nội dung: Thiết bị điện gia dụng.

15. Nước: Liên bang Nga
- Số TB: G/TBT/N/RUS/109
Nội dung: Sản phẩm thực phẩm.

16. Nước: Thái Lan
- Số TB: G/TBT/N/THA/590
Nội dung: Chất màu và chất độn

- Số TB: G/TBT/N/THA/591
Nội dung: Chất màu và chất độn

- Số TB: G/TBT/N/THA/592
Nội dung: Chất màu và chất độn

- Số TB: G/TBT/N/THA/593
Nội dung: Chất màu và chất độn

- Số TB: G/TBT/N/THA/594
Nội dung: Chất màu và chất độn

- Số TB: G/TBT/N/THA/595
Nội dung: Các chất độc hại.

17. Nước: Tajikistan
- Số TB: G/TBT/N/TJK/7
Nội dung: Nhiên liệu
- Số TB: G/TBT/N/TJK/8
Nội dung: An toàn của vật liệu

son
- Số TB: G/TBT/N/TJK/9
Nội dung: Đồ uống.

(TH)

**TCĐLCL VÀ
DOANH NGHIỆP**

ĐỂ VIỆT NAM TRỞ THÀNH

NỀN KINH TẾ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG TƯƠNG LAI

“Việt Nam là quốc gia đang có những bước phát triển nhảy vọt, vì vậy chúng tôi phải đặt mục tiêu dài hơn và cao hơn, đồng thời cố gắng xem xét những việc cần làm ngay bây giờ để Việt Nam có thể trở thành một nền kinh tế đổi mới sáng tạo trong tương lai”, ông Seung Hyun Kim, Trưởng nhóm hợp tác toàn cầu, Trung tâm Phát triển quốc tế, Viện Phát triển Hàn Quốc (KDI) nhấn mạnh.

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 36/QĐ/TTg Ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030.

Dưới sự giúp đỡ tích cực từ Tổ chức Năng suất Châu Á (APO), Viện Phát triển Hàn Quốc (KDI) cùng sự quyết tâm từ phía Việt Nam, kế hoạch sẽ sớm được đưa vào triển khai trong thực tế, góp phần hoàn thành mục tiêu đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất

tiên tiến, kết hợp nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đồng thời, thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ông Arsyoni Buana, Chuyên viên quản lý dự án cao cấp, Phòng Dịch vụ các nước thành viên, APO nhận định: “Với Việt Nam, điểm khác biệt đặc biệt của dự án này là sự nhấn mạnh vào đổi mới sáng tạo. Mặc dù các nền kinh tế khác cũng nhắc đến đổi mới sáng tạo nhưng kế hoạch tổng thể của Việt Nam có sự tập trung và nhấn mạnh hơn.

Đối với APO, chúng tôi cho rằng đó là một hướng đi đúng đắn vì về lâu dài năng suất sẽ bị ảnh hưởng và quyết định bởi đổi mới sáng tạo. Một điểm khác biệt nữa mà chúng ta có thể thấy là Kế hoạch tổng thể về năng suất của Việt Nam được Chính phủ phê duyệt để thực hiện. Tôi nghĩ rằng đây là trường hợp thành công mà chúng ta nên chia sẻ với thế giới và có lẽ nên nhân rộng ở khắp mọi nơi”.

Bên cạnh đó, ông Seung Hyun Kim, Trưởng nhóm hợp tác toàn

cầu, Trung tâm Phát triển quốc tế, KDI cũng cho biết: “Khi nhận được đặt hàng của APO giúp cho Việt Nam xây dựng Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phía KDI nhận thấy được những thuận lợi, thách thức. Cụ thể, thách thức lớn nhất chính là dự án đầu tiên chúng tôi làm với APO lại là về Việt Nam; một đất nước đã và đang phát triển với tốc độ ngoạn mục. Chúng tôi phải tự hỏi mình: "Liệu chúng ta có thể mang lại một cái gì đó mới với giá trị gia tăng trong Kế hoạch tổng thể, cho một nền kinh tế vốn đang hoạt động khá tốt, đặc biệt là về năng suất”.

Ông Seung Hyun Kim cho biết thêm: “Trong quá trình giúp Việt Nam xây dựng kế hoạch, phía KDI đã phải nghiên cứu các dữ liệu mang tính định lượng và các thống kê liên quan đến năng suất, nhưng để có đánh giá chính xác hơn, chúng tôi đã tiến hành các cuộc phỏng vấn sâu và nghiên cứu các tài liệu từ Việt Nam. Chúng tôi đã tiếp xúc hàng chục tổ chức và cá nhân từ chính phủ, viện nghiên cứu và khu vực tư nhân, tất cả đều có sự giúp đỡ của Viện Năng suất Việt Nam (VNPI) và

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL)”.

Ngoài ra, nói về cách thức triển khai kế hoạch trong thời gian tới, TS. Hà Minh Hiệp, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục TCĐLCL cho hay: “Triển khai chương trình này, chúng tôi nghĩ rằng, đây thực chất là một chương trình mang tính chất xây dựng thể chế. Kế hoạch đặt ra mục tiêu là 30 tỉnh thành có kế hoạch chi tiết để triển khai năng suất và phương pháp chúng tôi định áp dụng chính là phương pháp KDI áp dụng để đánh giá tổng thể ở Việt Nam. Tổng cục và VNPI cũng sử dụng phương pháp này để áp dụng đánh giá hoạt động năng suất của các địa phương Việt Nam. Cùng với đó, chúng ta sẽ phân đấu có từ 10-12 tập đoàn, tổng công ty xây dựng được các phong trào năng suất. Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ tạo ra một phong trào năng suất ở Việt Nam và đây chính là mục tiêu khó khăn chúng cần phải thực hiện. Phong trào năng suất phải là phong trào thực sự giúp cho hoạt động năng suất, tư duy năng suất, tư duy cải tiến có trong mỗi người dân, mỗi doanh nghiệp, mỗi cơ quan của

Chính phủ. Đó cũng chính là cách thức mà chúng tôi, Bộ KH&CN, Tổng cục TCĐLCL sẽ phối hợp cùng các tập đoàn, tổng công ty, địa phương, các trường đại học cũng như các cá nhân, tổ chức khác để triển khai kế hoạch năng suất trong 10 năm tới. Trong giai đoạn triển khai sắp tới, chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của KDI và APO”, ông Hiệp nói.

(Chất lượng Việt Nam online)

HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG: DẤU ẤN VỀ CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG

Bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, song song với chống dịch Covid-19, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã xoay chuyển tình thế, sẵn sàng chủ trì tổ chức suôn sẻ hàng loạt hội nghị quan trọng theo hình thức trực tuyến và sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức các hội nghị kết hợp hình thức trực tuyến và trực tiếp.

Phát biểu tại Hội nghị tổng kết năm Việt Nam Chủ tịch ASEAN 2020 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định Năm Chủ tịch ASEAN 2020

đã thành công toàn diện, trọn vẹn và thực chất. Với tinh thần “Gắn kết và chủ động thích ứng”, ASEAN đã mạnh mẽ vượt qua, thực hiện thành công các mục tiêu ưu tiên hợp tác đề ra cho năm 2020, ngày càng trở nên đoàn kết, gắn kết, với khả năng tự cường và thích ứng cao hơn.

Trong tình hình dịch Covid-19 phức tạp, Tổng cục đã linh hoạt trong tổ chức các hội nghị kết hợp hình thức trực tuyến và trực tiếp, điển hình là các hội nghị trong đó Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) có vai trò Chủ tịch trực tiếp điều hành các phiên họp như Hội nghị Ban chấp hành GBM lần thứ 62 của APO, Hội nghị Lãnh đạo các tổ chức năng suất quốc gia lần thứ 61, Hội nghị quốc tế về phát triển năng suất dựa trên đổi mới sáng tạo, Hội nghị ACCSQ lần thứ 53 và 54, Hội nghị lần thứ 44 của ACCSQ/WG1 và Hội nghị lần thứ 38 của ACCSQ/WG2, Hội nghị thúc đẩy hợp tác giữa ASEAN và APO trong lĩnh vực năng suất.

Do Tổng cục TCĐLCL đại diện Việt Nam tại 14 Tổ chức quốc tế và khu vực về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nên ngoài các hội nghị, hội thảo quốc tế do Tổng

cục tổ chức, các cán bộ của Tổng cục tham gia hơn 30 cuộc họp trực tuyến các cấp và theo các thời gian khác nhau do chênh lệch múi giờ. Các trang thiết bị trực tuyến được Tổng cục đầu tư, trang bị kịp thời, đảm bảo cho các phòng họp trực tuyến hoạt động đồng thời và hiệu quả.

Thành công trong vai trò Chủ tịch các tổ chức APO, ACCSQ và nhóm công tác của ACCSQ cũng như các hợp tác song phương nở rộ. Trong năm qua, hợp tác song phương với các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc gia như Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI), các tổ chức xây dựng tiêu chuẩn nước ngoài như Hiệp hội Vật liệu và Thử nghiệm Hoa Kỳ (ASTM), Hiệp hội các phòng thử nghiệm Hoa Kỳ (UL) không những duy trì mà còn là cơ hội trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa, xây dựng tiêu chuẩn quốc gia trên cơ sở chấp nhận tiêu chuẩn nước ngoài, góp phần tạo thuận lợi thương mại, tăng cường tin cậy lẫn nhau, thúc đẩy sử dụng tiêu chuẩn có bản quyền tại Việt Nam.

Ngoài ra, Tổng cục TCĐLCL và Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) đã ký kết thỏa thuận riêng về hài hòa tiêu chuẩn Việt Nam với tiêu

chuẩn Anh trong lĩnh vực môi trường, thực phẩm, dệt may...

Đảm bảo thực thi các Hiệp định FTA. Đến nay, Tổng cục TCĐLCL đã tham gia đàm phán và thực thi điều khoản TBT của 13 FTA đa phương và song phương. Nổi bật là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và gần đây là Hiệp định Thương mại Việt Nam – EU (EVFTA) được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn ngày 8/6/2020, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) được Bộ trưởng Kinh tế của 15 quốc gia ký kết từ các đầu cầu truyền hình trực tuyến nhân dịp Hội nghị cấp cao RCEP lần thứ tư vào sáng 15/11/2020. Quá trình triển khai các nội dung liên quan đến TBT của các Hiệp định EVFTA, CPTPP và RCEP sẽ liên quan chặt chẽ đến các Bộ chuyên ngành cùng giám sát việc tuân thủ các cam kết trong bối cảnh nhiều quốc gia đang tính đến sử dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp để bảo hộ hàng hóa trong nước.

Năm 2020 là một năm bản lề rà soát lại các kế hoạch 5 năm, 10 năm và xác định kế hoạch trong 5 năm tiếp theo và hướng tới kế

hoạch đến năm 2030.

ISO đã xây dựng Chiến lược ISO năm 2030 trong đó hướng đến xây dựng các tiêu chuẩn có chất lượng cao thông qua có sự tham gia rộng rãi của các bên liên quan và đối tác, trên nền tảng vững chắc là con người và tổ chức, sử dụng công nghệ và tập trung vào trao đổi thông tin với mục tiêu cuối cùng là sử dụng tiêu chuẩn khắp nơi.

Chiến lược tổng thể của ASEAN đến năm 2025 nhấn mạnh các nước hướng tới xây dựng một ASEAN có nền kinh tế hội nhập cao, năng động, có khả năng cạnh tranh và đổi mới, có tính kết nối và hợp tác.

Cùng với chiến lược tổng thể ASEAN 2025 là Kế hoạch Tổng thể Kết nối ASEAN (MPAC) 2025 nhằm thúc đẩy và xây dựng kết nối trong nội khối ASEAN, cũng như kết nối giữa ASEAN với các đối tác, với khu vực và thế giới. Kết nối ASEAN hiện đã trở thành vấn đề thiết yếu trong kế hoạch phục hồi của khu vực trong đại dịch COVID-19, cũng như giúp tăng cường năng lực ứng phó của các nước ASEAN đối với các đại dịch trong tương lai.

Kế hoạch gồm sáu định hướng

chiến lược: Tăng cường cơ sở hạ tầng TCĐLCL; xoá bỏ rào cản kỹ thuật đối với thương mại liên quan đến TCĐLCL; thúc đẩy cách tiếp cận chung của ASEAN trong các tổ chức quốc tế và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; đẩy mạnh sự tham gia của khối tư nhân trong hoạt động TCĐLCL; cải tổ ACCSQ để hoạt động hiệu quả hơn; tăng cường năng lực và phát triển nguồn nhân lực TCĐLCL của các nước ASEAN.

Sáu định hướng trên là kim chỉ nam để ACCSQ điều chỉnh chính sách, thúc đẩy rà soát các thỏa thuận đã có và xây dựng các thỏa thuận và cơ chế giúp loại bỏ rào cản kỹ thuật trong thương mại.

Năm vững định hướng của các tổ chức quốc tế và khu vực giúp chúng ta hoạch định các định hướng và chính sách phù hợp và hỗ trợ mạnh mẽ cho quá trình hội nhập sâu của Việt Nam. Một số định hướng nổi bật đến năm 2030 trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã được nêu trong các đề án, chương trình, kế hoạch do Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

(tcvn.gon.vn)

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG

TBT VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 19

DỊCH VỤ KHCN VỀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp tục đẩy mạnh hoạt động dịch vụ KHCN về tiêu chuẩn đo lường chất lượng góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thúc đẩy phát triển KTXH.

Giai đoạn 2016-2020, hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng như giám định, chứng nhận, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, tư vấn, đào tạo... do các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng triển khai đã đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, phục vụ tốt cho công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, đáp ứng các yêu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.

Đặc biệt, năm 2020 các đơn vị sự nghiệp đã góp phần không nhỏ vào việc phòng chống dịch COVID-19 thông qua các hoạt động thử nghiệm, kiểm định và đánh giá chứng nhận các trang

thiết bị vật tư y tế phục vụ công tác phòng chống dịch trong nước và xuất khẩu.

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Hoàng Linh cho biết thời gian tới, Tổng cục tiếp tục đẩy mạnh hoạt động dịch vụ khoa học công nghệ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội.



Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nguyễn Hoàng Linh.

Theo đó, năm 2021, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tập trung xây dựng Chiến lược tiêu chuẩn hóa giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030; xây dựng mới các Tiêu chuẩn Việt Nam chiến lược, chủ chốt đáp ứng Chiến lược phát triển ngành công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp, logistic, hàng hóa xuất khẩu chủ lực, y tế, an toàn thực phẩm, công nghệ thông tin, đô thị

thông minh, sản xuất thông minh, năng lượng quốc gia...; xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam cho sản phẩm, hàng hóa chủ lực Việt Nam có tính đến tính cạnh tranh, lợi thế của sản phẩm, hàng hóa Việt Nam.

Đồng thời, thúc đẩy xã hội hóa hoạt động tiêu chuẩn, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, Tiêu chuẩn Việt Nam gắn chặt với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, kết nối Tiêu chuẩn Việt Nam với công nghệ mới, sản phẩm khoa học và công nghệ.

Bên cạnh đó, nâng cao năng lực, đảm bảo thống nhất cơ sở hạ tầng đo lường quốc gia, đảm bảo các hệ thống chuẩn đo lường quốc gia hoạt động ổn định, tin cậy, chính xác, giải quyết kịp thời các yêu cầu, đòi hỏi của các bộ, ngành, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong tình hình mới.

Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Hoàng Linh nhấn mạnh, năm 2021 Tổng cục thúc đẩy hoạt động cung cấp dịch vụ đo lường, hiệu chuẩn, kiểm định, đo thử nghiệm và hoạt động nghiên cứu khoa học về đo lường trong cả nước gắn với hoạt động đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng để đảm bảo sự thống nhất, đúng đắn, phục vụ

kip thời nhu cầu về đo lường của các cơ quan quản lý, doanh nghiệp tại mỗi địa phương; chú trọng đến những nghiên cứu nhằm theo kịp sự thay đổi về phương thức sản xuất, quản lý mới trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(Theo TTXVN)

NÂNG CAO NĂNG SUẤT DỰA TRÊN NỀN TẢNG KHCN VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO: HƯỚNG ĐI ĐÚNG ĐẮN, BỀN VỮNG!

“Tôi tin rằng trong 10 năm tới Việt Nam sẽ có năng suất cao hơn, chất lượng cao hơn và đổi mới sáng tạo hơn. Đây là điều mà Chính phủ và đất nước các bạn luôn luôn hướng đến”, ông Arsyoni Buana, Chuyên viên quản lý dự án cao cấp, Phòng Dịch vụ các nước thành viên, Tổ chức Năng suất Châu Á (APO) nhận định.

Với sự giúp đỡ tích cực từ Tổ chức Năng suất Châu Á (APO), Viện Phát triển Hàn Quốc (KDI) và sự quyết tâm từ phía Việt Nam, kế hoạch sẽ sớm được đưa vào triển khai trong thực tế, góp phần hoàn thành mục tiêu đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực,

thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đồng thời, thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Ông Arsyoni Buana cho biết, dự án tư vấn chính sách nhằm giúp Việt Nam xây dựng Kế hoạch tổng thể về năng suất quốc gia được APO thực hiện theo một chương trình tương đối mới là Chương trình hỗ trợ triển khai chương trình quốc gia riêng của các nền kinh tế thành viên (SNP).

Mục đích chính của chương trình này là giúp các nền kinh tế thành viên triển khai các điều kiện tiên quyết về thể chế để trở nên năng suất và đổi mới sáng tạo hơn. Chương trình được bắt đầu từ năm 2018 và cho đến nay, đã có Campuchia, Fiji, Bangladesh, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Việt Nam thực hiện dự án tư vấn chính sách này. Cách thức chúng tôi triển khai các dự án trên

tương đối giống nhau nhưng trên thực tế do có sự đa dạng và khác biệt về mức độ phát triển, các thách thức và nhu cầu năng suất giữa các nền kinh tế thành viên nên cách thức triển khai đã được điều chỉnh để phù hợp với sự đa dạng và khác biệt đó.

Đối với Việt Nam, điểm khác biệt đặc biệt của dự án này là sự nhấn mạnh vào đổi mới sáng tạo. Mặc dù các nền kinh tế khác cũng có nhắc đến đổi mới sáng tạo nhưng kế hoạch tổng thể của Việt Nam có sự tập trung và nhấn mạnh hơn. Đối với APO, chúng tôi cho rằng đó là một hướng đi đúng đắn vì về lâu dài năng suất sẽ bị ảnh hưởng và quyết định bởi đổi mới sáng tạo. Một điểm khác biệt nữa mà chúng ta có thể thấy là Kế hoạch tổng thể về năng suất của Việt Nam được chính phủ phê duyệt để thực hiện. Tôi nghĩ rằng đây là trường hợp thành công mà chúng ta nên chia sẻ với thế giới và nên nhân rộng ở khắp mọi nơi.

Theo tôi, Kế hoạch tổng thể cung cấp cho Việt Nam một loạt các mục tiêu mang tính định lượng và định tính. Kế hoạch cũng giúp định hướng lại các nguồn lực, chiến lược và cung cấp một lộ trình triển khai.

Trên thực tế, các yếu tố quyết định năng suất đồng thời cũng là các yếu tố quyết định phúc lợi xã hội, giúp cải thiện phúc lợi xã hội và mang lại cuộc sống tốt hơn cho người dân.

Hiện tại, tôi cho rằng chúng ta cần tập trung vào việc triển khai Kế hoạch tổng thể vì như người ta thường nói, việc lập kế hoạch chỉ quyết định 15% thành công và phần còn lại sẽ tùy thuộc vào cách thức mà chúng ta triển khai công việc.

APO sẽ luôn luôn là đối tác của Việt Nam trong hành trình nâng cao năng suất. Chúng tôi sẽ luôn song hành cùng Việt Nam trong quá trình triển khai và thậm chí là hơn thế nữa. Có lẽ chúng tôi sẽ có thêm hình thức hợp tác khác, một loại hỗ trợ khác theo hình thức chương trình trong nước và dành riêng cho Việt Nam.

(vietq.vn)

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỨC ĐẪY XUẤT KHẨU NÔNG SẢN

Để thúc đẩy phát triển xuất khẩu nông sản, cần đẩy mạnh việc cấp mã số vùng nuôi, trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, gắn với chỉ dẫn địa lý. Đồng thời, xây dựng

phương án chuyển đổi phương thức kinh doanh và tiêu thụ, xuất khẩu các sản phẩm chủ lực.

Theo thông tin từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), tháng 01/2021 giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản ước đạt 3,49 tỷ USD, tăng 27,1% so với cùng kỳ năm 2020.

Hầu hết các nhóm ngành hàng chính đều có sự tăng trưởng khá, nhiều mặt hàng tận dụng thời cơ thị trường tăng tốc ngay từ đầu năm.

Với xuất khẩu gạo, Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) dự báo, xuất khẩu gạo năm 2021 vẫn duy trì tín hiệu lạc quan cả về sản lượng và giá bán.

Hiện nay, các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Philippines, Châu Phi... tiếp tục ký hợp đồng mua gạo của Việt Nam và giá gạo đang ở mức rất khả quan.

Xuất khẩu tôm Việt Nam đang tiếp tục thuận lợi khi nhu cầu trên thế giới vẫn đang tăng lên trong khi nhiều nước sản xuất vẫn đang gặp khó khăn vì Covid-19. Theo các chuyên gia, giá tôm trên thị trường thế giới dự báo sẽ còn tăng trong nửa đầu năm 2021.

Cục trưởng Cục Chế biến và

Phát triển thị trường nông sản, Bộ NN&PTNT Nguyễn Quốc Toàn cho biết, Việt Nam là nước xuất khẩu tôm lớn của thế giới.

Năm 2021 xuất khẩu tôm có thể tăng 15% so với năm 2020, kim ngạch xuất khẩu đạt trên 4 tỷ USD. Việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại sẽ tạo điều kiện cho xuất khẩu được thuận lợi hơn.

Các doanh nghiệp cần đặc biệt lưu ý các thủ tục để được hưởng ưu đãi thuế từ các FTA để tăng tính cạnh tranh về giá đối với những sản phẩm tôm của những đối thủ cạnh tranh như Ấn Độ, Thái Lan và Indonesia.

Tuy nhiên, diễn biến dịch Covid-19 khó lường đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam, đặc biệt là khó khăn về việc thay đổi thị hiếu do thay đổi thói quen và thủ tục nhập khẩu siết chặt do dịch bệnh.

Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản cho rằng, doanh nghiệp cần tăng cường giám sát chất lượng hàng hoá, tránh vi phạm quy định của các nước về tiêu chuẩn, kiểm nghiệm kiểm dịch, an toàn thực phẩm để quá trình thông quan không bị ảnh hưởng.

Để thúc đẩy phát triển xuất khẩu nông sản, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường cho biết, Bộ phối hợp với các địa phương đẩy mạnh việc cấp mã số vùng nuôi, trồng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, gắn với chỉ dẫn địa lý.

Đồng thời, xây dựng phương án chuyên đổi phương thức kinh doanh và tiêu thụ, xuất khẩu các sản phẩm chủ lực.

Bộ sẽ phối hợp với Bộ Công Thương, các cơ quan, doanh nghiệp theo dõi sát sao diễn biến giá cả, cung cầu các mặt hàng nông sản thiết yếu để cân đối cung cầu, đảm bảo an ninh lương thực trong nước và duy trì xuất khẩu; nâng cao chất lượng dự báo thị trường và kịp thời thông tin tới các địa phương, doanh nghiệp để có kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp...

(tbtagi.angiang.gov.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

ĐẢM BẢO AN NINH MẠNG VỚI TIÊU CHUẨN ISO/IEC TS 27110

Trong thế giới ngày càng được số hóa và kết nối với nhau, những mối đe dọa liên quan đến các cuộc

tấn công mạng ngày càng gia tăng. Các tổ chức cần triển khai hệ thống và quy trình có khả năng phục hồi và an toàn để tự bảo vệ mình. Đây là lý do tại sao có một khuôn khổ để đảm bảo an ninh mạng đang được chứng minh là một giải pháp hiệu quả. Hai tài liệu hướng dẫn ISO mới vừa được xuất bản để giúp các tổ chức áp dụng các khuôn khổ tốt nhất có thể và đảm bảo an ninh mạng của họ.

Được phát triển với sự hợp tác của Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), ISO/IEC TS 27110, Bảo mật thông tin, an ninh mạng và bảo vệ quyền riêng tư - Hướng dẫn phát triển khung an ninh mạng, chỉ định cách tạo hoặc cải tiến, một hệ thống bảo vệ mạnh mẽ chống lại cuộc tấn công mạng.

Tuy rằng có nhiều khuôn khổ an ninh mạng khác nhau, cung cấp nhiều loại từ vụng và cấu trúc khái niệm, nhưng đặc điểm kỹ thuật này nhằm mục đích đơn giản hóa nhiệm vụ cho cả người tạo và người dùng bằng cách cung cấp một bộ khái niệm và định nghĩa tối thiểu được quốc tế chấp nhận và trên đó mọi người có thể đồng ý. Điều này giúp giải phóng thời gian quý báu để chống lại các mối

đe dọa an ninh mạng thực sự thay vì bị lạc vào các khái niệm và thuật ngữ.



ISO/IEC TS 27110 được bổ sung bởi ISO/IEC TS 27100, cung cấp một cái nhìn tổng quan các khái niệm để định nghĩa an ninh mạng và làm rõ bối cảnh về quản lý rủi ro an toàn thông tin.

Theo ông Edward Humphreys - Hỗ trợ viên của nhóm chuyên gia ISO đã phát triển các tài liệu này, các hướng dẫn mới sẽ giúp những người trong lĩnh vực này quản lý các rủi ro không gian mạng phổ biến hiệu quả hơn trong thế giới kỹ thuật số.

Những hướng dẫn này sẽ tối ưu hóa các nguồn lực để chống lại các mối đe dọa mạng trong thời gian tới.

Có sự khác biệt trong một quốc gia và từ môi trường này sang môi trường khác trên phạm vi toàn cầu. Các đặc điểm kỹ thuật mới này nhằm cung cấp hướng dẫn rõ ràng cho phép các tổ chức tạo ra một khuôn khổ an ninh mạng vừa

linh hoạt trong việc sử dụng vừa đảm bảo tính tương thích và khả năng tương tác với các khuôn khổ khác. Điều này sẽ giúp giảm bớt những khác biệt trong khi đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan, để thúc đẩy sự nhất quán trong toàn ngành.

(vietq.vn)

TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ISO 19434 – HẠN CHẾ RỦI RO TẠI NẠN KHAI THÁC

Khi một tai nạn xảy ra trong hầm mỏ, để tìm hiểu chính xác nguyên nhân gây ra tai nạn có thể rất khó khăn. Việc phân loại các tai nạn này theo loại và nguyên nhân là một khía cạnh cơ bản trong ngăn ngừa tai nạn xảy ra, và đây chính là lý do tiêu chuẩn ISO 19434 ra đời.

Ông Seyed Reza Hosseini - Hỗ trợ viên của nhóm công tác WG 6, Phân loại tai nạn khai thác của ủy ban kỹ thuật ISO về khai thác mỏ (ISO/TC 82), nơi phát triển tiêu chuẩn giải thích: “Cho đến nay, các tiêu chuẩn ISO về khai thác mỏ đều tập trung vào an toàn máy móc. ISO 19434 tập trung vào bản chất của các tai nạn và ấn định mã cho từng loại tai nạn để chỉ ra nguyên nhân và hậu quả”.

Ngay cả khi toàn ngành công nghiệp khai thác đang nỗ lực cải thiện mức độ an toàn trong hoạt động của mình, một hệ thống thống nhất để hiểu rõ các loại tai nạn chính rõ ràng có lợi thế. Nhờ sự phân loại do ISO 19434 đề xuất, giờ đây có thể xác định xem tai nạn do lỗi con người hay do các hiện tượng khác.

Việc xuất bản ISO 19434 giúp giải quyết nhu cầu đã được công nhận từ lâu về một hệ thống phân loại tai nạn bom mìn toàn diện với cấu trúc tiêu chuẩn hóa của các yếu tố liên quan đến tai nạn. Tiêu chuẩn mở đường cho phân tích toàn diện dựa trên hệ thống phần mềm cũng như đánh giá thủ công. Bằng cách đưa ra ngôn ngữ dễ hiểu chung để tạo điều kiện giao tiếp giữa các bên liên quan đến an toàn, sức khỏe, môi trường trong lĩnh vực khai thác, tiêu chuẩn có khả năng tham gia vào việc cải thiện điều kiện làm việc cho toàn bộ hoạt động của lĩnh vực khai thác.

(vietq.vn)

ISO/IEC TS 27570 - BẢO VỆ QUYỀN RIÊNG TƯ TRONG CÁC THÀNH PHỐ THÔNG MINH

Bảo vệ quyền riêng tư cho mỗi tổ chức, cá nhân trong các thành phố thông minh là điều rất cần thiết. Tiêu chuẩn ISO/IEC TS 27570 vừa ra đời cung cấp hướng dẫn và khuyến nghị liên quan đến việc quản lý bảo vệ cuộc sống riêng tư.

ISO/IEC TS 27570, Bảo vệ quyền riêng tư - Hướng dẫn về quyền riêng tư cho các thành phố thông minh cung cấp hướng dẫn và khuyến nghị liên quan đến việc quản lý bảo vệ cuộc sống riêng tư. Khuyến nghị này áp dụng cho tổ chức và các bên liên quan đến việc cung cấp, sử dụng và khả năng tiếp cận dịch vụ trong hệ sinh thái thành phố thông minh - nơi một số lượng lớn công nghệ, hệ thống và các bên liên quan tương tác theo nhiều cách và phức tạp.

Theo ông Kai Rannenberg - Hỗ trợ viên nhóm chuyên gia phát triển đặc tả kỹ thuật này, sự phức tạp có thể gây ra những lo ngại về quyền riêng tư nhưng một loạt tiêu chuẩn có thể được sử dụng, đặc biệt là những tiêu chuẩn xử lý dữ liệu lớn, điện toán đám mây, Quản trị CNTT...

“Điểm mấu chốt là xác định tiêu chuẩn nào phù hợp nhất và nó hữu

ích. ISO/IEC TS 27570 cung cấp hướng dẫn về cách tận dụng tối đa các tiêu chuẩn hiện có”.

Tài liệu này lấy công dân làm trung tâm và đưa ra lời khuyên về cách thực hiện các tiêu chuẩn về quyền riêng tư, cả trên phạm vi toàn cầu và tổ chức, vì lợi ích của công dân. Ngoài ra, đặc tả kỹ thuật này mở đường cho các tiêu chuẩn trong tương lai về bảo vệ quyền riêng tư trong các thành phố thông minh, bao gồm tiêu chuẩn liên quan đến truyền thông, kế hoạch quản lý quyền riêng tư và phát triển chính sách.

ISO/IEC TS 27570 hướng đến các tổ chức thuộc mọi loại hình và quy mô, bao gồm các công ty nhà nước và tư nhân, chính phủ và tổ chức phi lợi nhuận cung cấp dịch vụ trong môi trường đô thị thông minh.

(vietq.vn)

ĐÁNH GIÁ RỦI RO TRONG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VỚI TIÊU CHUẨN ISO 14091

Khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu một cách hiệu quả đồng nghĩa với việc các tổ chức phải biết các rủi ro và tổn thất của chính mình. Một tiêu chuẩn mới để đánh giá rủi ro vừa tham gia

chuỗi ISO thích ứng với khí hậu.

ISO 14091, Thích ứng với biến đổi khí hậu - Hướng dẫn về các tác động và đánh giá rủi ro. Tiêu chuẩn này mô tả về những rủi ro của tổ chức và thực hiện đánh giá rủi ro hợp lý trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Nó có thể được sử dụng để đánh giá cả rủi ro biến đổi khí hậu hiện tại và tương lai.

Đồng thời, tiêu chuẩn này cung cấp hướng dẫn về việc sử dụng đánh giá sàng lọc và chuỗi tác động, cho phép phân tích định tính và định lượng. Chính những lợi ích mà tiêu chuẩn đem lại đã giúp các tổ chức thuộc mọi loại và quy mô đưa ra quyết định kinh doanh tốt hơn và cũng là một công cụ hữu ích để báo cáo liên quan đến khí hậu.

ISO 14091 là tiêu chuẩn mới nhất trong nhóm tiêu chuẩn về thích ứng với biến đổi khí hậu, nằm dưới khung của ISO 14090, Thích ứng với biến đổi khí hậu - Nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn. ISO 14090 mô tả nhiều yêu tố của thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm lập kế hoạch trước, lập kế hoạch thích ứng, thực hiện, giám sát và đánh giá, báo cáo và truyền thông.

Các tiêu chuẩn khác trong chuỗi

bao gồm tiêu chuẩn kỹ thuật ISO/TS 14092, Thích ứng với biến đổi khí hậu - Yêu cầu và hướng dẫn về lập kế hoạch thích ứng cho chính quyền địa phương và cộng đồng và các tiêu chuẩn tương lai ISO 14093, Cơ chế tài trợ cho địa phương thích ứng với biến đổi khí hậu: Các khoản hỗ trợ khả năng chống chịu với khí hậu dựa trên hiệu suất và ISO 14097, một khuôn khổ để đánh giá và báo cáo các hoạt động đầu tư và tài trợ liên quan đến biến đổi khí hậu.

(vietq.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

BỘ KH&CN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ DU LỊCH MICE

Mới đây, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 3848/QĐ-BKH&CN về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13186:2020 Du lịch MICE - Yêu cầu về địa điểm tổ chức MICE trong khách sạn.

Tiêu chuẩn TCVN 13186:2020 được xây dựng trên cơ sở tham khảo tài liệu ASEAN MICE Venue Standard category Meeting room for Hotel, do Tổng cục Du lịch biên soạn, Bộ Văn hóa, Thể

thao và Du lịch đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

MICE là từ viết tắt của hội họp (Meeting), khuyến thưởng (Incentive), hội nghị/hội thảo (Convention/Conference), và sự kiện/triển lãm (Event/Exhibition). Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu và phương pháp đánh giá về địa điểm tổ chức MICE trong khách sạn, cụ thể như sau:

Về cơ sở vật chất (P - Physical Setting) bao gồm: Phòng họp, tiền sảnh, khu vực tiếp tân, khu vực đăng ký, khu vực chờ, phòng giải lao, trung tâm báo chí truyền thông, khu vực ăn uống, khu vực công cộng và cơ sở vật chất khác phục vụ tổ chức hoạt động MICE và bảo đảm an ninh, an toàn, ứng phó khẩn cấp.

Về hệ thống kỹ thuật (T - Technology) bao gồm: Hệ thống âm thanh, ánh sáng, hình ảnh, thiết bị nghe nhìn, hệ thống điện, cung cấp năng lượng, điều hòa không khí, hệ thống Internet-Wifi. Hệ thống kỹ thuật hỗ trợ cho dịch vụ văn phòng và phiên dịch.

Về dịch vụ (S - Service): Hoạt động phục vụ hội họp, khen thưởng, hội nghị/hội thảo, sự

kiện/triển lãm gắn với quy trình thực hiện dịch vụ, đánh giá chất lượng của đội ngũ nhân viên trong việc tổ chức thực hiện đầy đủ các yêu cầu về phát triển du lịch bền vững.

Đánh giá theo phương pháp chuyên gia, trên cơ sở các yêu cầu của từng tiêu chí, chuyên gia thực hiện đánh giá tại chỗ với các hoạt động kiểm tra kết hợp phỏng vấn và xem xét hồ sơ tài liệu. Các yêu cầu có tổng điểm tối đa là 165 điểm. Tổng số điểm tối đa nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất là 96 điểm. Tổng số điểm tối đa nhóm tiêu chí về hệ thống kỹ thuật là 30 điểm. Tổng số điểm tối đa nhóm tiêu chí về dịch vụ là 39 điểm.

Mỗi mức độ yêu cầu được đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 3 điểm, khách sạn được xác định là đạt yêu cầu về địa điểm tổ chức MICE khi tổng điểm đạt từ 76%, tương đương 124/165 điểm trở lên và số điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt trên 60%, tương đương 49/96 điểm trở lên đối với nhóm cơ sở vật chất, 16/30 điểm trở lên đối với nhóm kỹ thuật và 20/39 điểm trở lên đối với nhóm dịch vụ.

(vietnamtourism.gov.vn)

CHÍNH PHỦ BAN HÀNH

TBT VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 29

CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030

Nhằm tạo những điều kiện hỗ trợ tối ưu nhất cho các doanh nghiệp, Chính phủ mới đây đã chính thức ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 với những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể cho chặng đường sắp tới.

Ngày 25/1/2021, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã ký thông qua quyết định số 118/QĐ-TTg về việc ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030.



Chương trình được đưa ra nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có giá trị gia tăng cao; thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ở vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ chuyển

giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ.

Mục tiêu cụ thể đến 2025 số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 15%/năm; 100% các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm trực tiếp tham gia Chương trình hình thành các tổ chức nghiên cứu và phát triển; có từ 3-5 ngành sản xuất sản phẩm chủ lực sản phẩm trọng điểm làm chủ hoặc tạo ra được công nghệ tiên tiến trong chuỗi giá trị để sản xuất ra các sản phẩm, có giá trị gia tăng và tính cạnh tranh cao trên thị trường.

Thúc đẩy tăng năng suất lao động trên cơ sở đổi mới công nghệ, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, sử dụng công nghệ cao; các doanh nghiệp trực tiếp tham gia Chương trình có năng suất lao động cao hơn ít nhất 1,5 lần năng suất lao động khi chưa đổi mới công nghệ.

Hình thành tại mỗi vùng kinh tế ít nhất một mô hình nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ điển hình phù hợp với điều kiện đặc thù của địa bàn để triển khai nhân rộng.

Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình là hoàn thiện thể chế pháp lý, thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ; xây dựng, triển khai lộ trình nâng cao năng lực công nghệ quốc gia; nghiên cứu, ứng dụng làm chủ công nghệ tiên tiến trong việc sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ.

Đồng thời, chương trình cũng giúp đẩy mạnh hỗ trợ hoạt động đổi mới công nghệ tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; tăng cường nguồn lực tài chính thực hiện Chương trình; đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

(sohuutritue.net.vn)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

TRIỂN KHAI HẬU KIỂM VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2021

Thực hiện Kế hoạch số 2069/KH-BCĐTƯATTP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ban chỉ

đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021, Bộ Công Thương đã ban hành văn bản số 758/BCT-KHCN ngày 08 tháng 02 năm 2021 yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Thị trường trong nước, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Tổng cục Quản lý thị trường và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương/Ban Quản lý An toàn thực phẩm: Bắc Ninh, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh chủ động nghiên cứu mục đích, yêu cầu, nội dung trọng tâm công tác hậu kiểm trong ngành Công Thương nêu tại Kế hoạch trên để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý an toàn thực phẩm của đơn vị.

Trong đó, đặc biệt tập trung:

Một là, hậu kiểm về tự công bố sản phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, xuất nhập khẩu thực phẩm, ghi nhãn thực phẩm, quảng cáo thực phẩm, sử dụng phụ gia thực phẩm, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và lấy mẫu kiểm nghiệm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP

và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

Hai là, kiểm tra cơ sở hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm (thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ).

Bên cạnh đó, để đánh giá một cách đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của chính quyền các cấp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý bảo đảm an toàn thực phẩm của ngành Công Thương tại địa phương, trong năm 2021 Bộ Công Thương sẽ tổ chức đoàn kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 13/CT-TTg và Chỉ thị 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đại diện các vùng miền trong cả nước, gồm: Tuyên Quang; Hà Giang; Quảng Ninh; Hải Phòng; Thanh Hóa; Nghệ An; Đắk Nông; Đắk Lắk; Quảng Nam; Quảng Ngãi; Bình Dương; Bình Phước; Cần Thơ và

Vĩnh Long.

(moit.gov.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➤ Xuất khẩu nông, thủy sản sang Italy tăng trưởng khả quan nhờ EVFTA

Từ tháng 8 - 11/2020, xuất khẩu nông, thủy sản sang Italy ghi nhận mức tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 128,9 triệu USD. Trong đó, xuất khẩu thủy sản, cà phê và rau quả đều ghi nhận các mức tăng trưởng khá. Đây là 3 mặt hàng được xóa bỏ thuế về 0% đối với hầu hết các chủng loại khi xuất khẩu vào thị trường EU ngay sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 1/8/2020.

Báo cáo của Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ cho thấy, Italy hiện là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Việt Nam trong Liên minh EU (EU27), chỉ đứng sau Hà Lan, Đức và Pháp, trong khi Việt Nam cũng là đối tác thương mại lớn nhất của Italy trong khối ASEAN với kim ngạch thương mại song phương liên tục tăng qua các năm.

Riêng trong lĩnh vực xuất khẩu, Italy là thị trường lớn thứ 5 của

Việt Nam (sau Hà Lan, Đức, Áo và Pháp). Trong năm 2020, hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang Italy gặp rất nhiều khó khăn trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ tại quốc gia này. Trước diễn biến này, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam trong năm 2020 tiếp tục sụt giảm.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong 11 tháng năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Italy đạt 2,83 tỷ USD, giảm 11% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 8,9% tổng kim ngạch xuất khẩu sang khối EU và chiếm 1,1% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước.

Riêng từ tháng 8 - 11/2020, sau khi EVFTA chính thức có hiệu lực, hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Italy vẫn trong xu hướng giảm, nhưng tốc độ giảm đã chậm lại nhờ tín hiệu tích cực bước đầu từ Hiệp định EVFTA cộng với đà tăng trưởng kinh tế có xu hướng hồi phục trong quý III/2020.

Đặc biệt, từ tháng 8 - 11/2020, xuất khẩu nông, thủy sản sang Italy ghi nhận mức tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 128,9 triệu USD. Trong đó, xuất khẩu thủy sản, cà phê và rau quả đều

ghi nhận các mức tăng trưởng khá. Đây là 3 mặt hàng được xóa bỏ thuế về 0% đối với hầu hết các chủng loại khi xuất khẩu vào thị trường EU ngay sau khi EVFTA có hiệu lực từ ngày 01/8/2020.

(*congthuong.vn*)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ **Nâng cao chất lượng gạo Việt tự tin chinh phục thị trường thế giới**

Để khẳng định thương hiệu gạo Việt Nam, doanh nghiệp cần đổi mới hệ thống máy móc để gia tăng giá trị hạt gạo.

Đồng thời cần có sự liên kết chặt chẽ giữa người dân, doanh nghiệp để tạo ra những sản phẩm chất lượng.

Năm 2020, ngành hàng lúa gạo Việt Nam là “điểm sáng” với kim ngạch xuất khẩu đạt tới 3,07 tỷ USD. Giá gạo Việt Nam luôn cao hơn Thái Lan đã khẳng định được giá trị thương hiệu của gạo Việt ở các thị trường xuất khẩu. Có những lô hàng gạo của doanh nghiệp xuất đi thị trường châu Âu với giá trên 1.000 USD/tấn, đây là con số ấn tượng đối với ngành xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm vừa qua.

Về nguồn giống chất lượng cao,

hiện nay Việt Nam đang có nhiều chủng loại, tạo sức cạnh tranh đáp ứng thị hiếu của các đối tác nhập khẩu và gạo Việt Nam đang chiếm ưu thế ở thị trường cấp trung và cao cấp so với các nước trong khu vực.

Theo ông Nguyễn Quốc Toàn, Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Việt Nam không ngừng thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và toàn diện, Việt Nam đã ký kết, thực thi 15 Hiệp định thương mại tự do (FTA) và 2 Hiệp định đang trong quá trình đàm phán. Trong đó, các Hiệp định như Việt Nam với Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) được coi là các FTA thế hệ mới, là cơ hội để khẳng định hơn nữa thương hiệu gạo của Việt Nam.

Ông Toàn cho rằng, để khẳng định thương hiệu gạo Việt Nam, doanh nghiệp cần đổi mới hệ thống máy móc để gia tăng giá trị hạt gạo. Đồng thời cần có sự liên kết chặt chẽ giữa người dân, doanh nghiệp để tạo ra những sản phẩm chất lượng.

"Thứ nhất, các cơ sở chế biến,

xay sát gạo phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thứ hai gia tăng giá trị bằng những nhóm sản phẩm, chẳng hạn như gạo hữu cơ. Thứ ba chúng ta phải cố gắng đạt được những Chứng chỉ, Giấy chứng nhận... quan trọng để khẳng định chất lượng. Và thứ tư chúng ta phải luôn luôn rà soát lại những vấn đề liên kết sản xuất, đó là liên kết giữa doanh nghiệp và người nông dân. Chỉ khi có liên kết bền chặt thì mới có được việc canh tác trên một diện tích lớn, và đem lại hàng hóa xuất khẩu cao" - ông Toàn nêu quan điểm.

Thời gian qua, gạo Việt Nam đã khẳng định được thương hiệu và chinh phục thành công ở nhiều thị trường khó tính. Tuy nhiên, để phát triển ngành hàng lúa gạo một cách bền vững, mang lại giá trị cao, khẳng định thương hiệu trên thương trường cần phải quan tâm đến các sản phẩm nông sản hữu cơ, nông sản sạch, đảm bảo yếu tố thân thiện với môi trường.

Ông Nguyễn Trung Kiên, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội lương thực Việt Nam (VFA) cũng thông tin, trong năm 2021, Hiệp hội lương thực và các doanh nghiệp trong Hiệp hội lương thực sẽ tập trung vào những

sản phẩm chất lượng cao mà trong những năm qua đã và đang đạt được những kết quả tốt. Phát triển thị trường gạo chất lượng cao, đảm bảo về an toàn, thực phẩm để gia nhập những thị trường khó tính như châu Âu, Úc, Mỹ, Canada...

(*tbtagi.angiang.gov.vn*)

➤ Xuất khẩu của Việt Nam sang Israel tiếp tục hồi phục

Theo Thương vụ Việt Nam tại Israel, ước tính cả năm 2020, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này đạt khoảng 700 triệu USD, trong khi nhập khẩu ước đạt khoảng 850 triệu USD.



Phóng viên TTXVN tại Tel Aviv dẫn nguồn tin trên cho biết đáng chú ý, trong tháng 11/2020, giá trị xuất khẩu của Việt Nam tăng trưởng tới 27,2% so với tháng trước đó, đạt 51,04 triệu USD. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực đều tăng mạnh, như cà

phê tăng 108,6%; giày dép các loại tăng 35,0%; hạt điều tăng 16,9%; điện thoại và linh kiện tăng 31,0%;...

Dù dịch COVID-19 hoành hành trong cả năm 2020 nhưng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Israel ước tính chỉ giảm nhẹ so với mức 774 triệu USD của năm trước đó. Xét về giá trị tuyệt đối, mức giảm này thấp hơn nhiều so với nhiều thị trường xuất khẩu khác. Đây được coi là điểm sáng trong hoạt động trao đổi thương mại giữa hai nước trong bối cảnh tình hình thị trường Israel có nhiều biến động, xáo trộn và khó khăn do bất ổn an ninh chính trị và ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh tới mọi mặt đời sống xã hội. Trong năm qua, Israel đã phải 3 lần phong tỏa đất nước, ảnh hưởng mạnh tới các hoạt động giao thương và khiến nền kinh tế gặp nhiều khó khăn.

Israel chỉ có quy mô dân số khoảng 9,3 triệu người và dung lượng thị trường không lớn, nhưng đang là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam ở khu vực Trung Đông, sau Các tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE) và Thổ Nhĩ Kỳ.

(baotintuc.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ Dịch chuyển tích cực trong lĩnh vực xuất khẩu

Nhiều giải pháp khơi thông thị trường, mở rộng tìm kiếm đối tác, bán hàng trong bối cảnh chuỗi cung ứng thế giới bị đứt gãy do dịch COVID-19 đã góp phần giúp lĩnh vực xuất khẩu tiếp tục tăng trưởng. Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu chuyển biến tích cực, tỷ lệ sản phẩm chế biến tăng mạnh.

Thời gian qua, bên cạnh việc khai thác tốt các thị trường truyền thống, các DN trên địa bàn tỉnh đã luôn tích cực phát triển thêm nhiều thị trường mới, từ việc tận dụng ưu đãi thuế quan từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Cùng với đó, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục cải thiện theo chiều hướng tích cực, giảm hàm lượng xuất khẩu thô, tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, sản phẩm công nghiệp. Điều này hoàn toàn phù hợp với lộ trình thực hiện Chiến lược phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030, tạo điều kiện cho hàng hóa Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

Bà Vũ Bích Hào, Phó Giám đốc Sở Công thương cho biết, hoạt

động xuất khẩu của tỉnh đã có bước tăng trưởng đáng kể, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh, qua đó giải quyết việc làm cho lực lượng lao động tại địa phương. Giá trị xuất khẩu trên địa bàn 5 năm 2016-2020 trừ dầu khí đạt hơn 22,2 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân 11,6%/năm. Thị trường xuất khẩu cũng như quy mô các mặt hàng đạt trên 100 triệu USD được mở rộng, tập trung vào các mặt hàng chủ lực như thép, cơ khí chế tạo, hải sản chế biến...

“Hàng hóa xuất khẩu của tỉnh đã vươn tới hầu hết các thị trường trên thế giới, nhiều sản phẩm đã dần có chỗ đứng và khả năng cạnh tranh trên nhiều thị trường có yêu cầu cao về chất lượng như EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ... Trong đó, đáng chú ý là nhiều mặt hàng nông sản như tiêu, ca cao trước đây chủ yếu chỉ xuất thô nhưng khoảng 2 năm gần đây, nhiều DN đã đầu tư máy móc, nghiên cứu chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng cao như: chocolate của Công ty ca cao Thành Đạt, cà phê Nón Lá, tiêu Bầu Mây,...”, bà Vũ Bích Hảo nói.

Nhận định về xuất khẩu năm 2021, chuyên gia kinh tế Võ Trí Thành cho rằng: Năm 2021 các

FTA vẫn tiếp tục là lực đẩy cho xuất khẩu bởi hiện nay các FTA Việt Nam đang thực thi và đã có hiệu lực là cơ hội lớn để thúc đẩy quá trình phục hồi ở Việt Nam, nhất là lĩnh vực thương mại. Không dừng lại ở đó, các FTA còn gắn chặt với quá trình tái cấu trúc, sản xuất, kinh doanh của Việt Nam nói chung và của các doanh nghiệp sản xuất trong thời gian 5-7 năm trở lại đây, cũng như tác động sau 2 đợt dịch COVID-19.

Để giúp DN xuất khẩu của tỉnh mở rộng thị trường, Sở Công thương sẽ tiếp tục phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu, Cục Quản lý Cạnh tranh (Bộ Công thương) và Sở KH-CN trong việc hỗ trợ, cung cấp thông tin cho DN của tỉnh nâng cao kiến thức về phòng vệ thương mại, hàng rào kỹ thuật, các quy định của pháp luật về cạnh tranh, chống phá giá, chống trợ cấp và tự vệ trên địa bàn tỉnh, nhằm ứng phó hiệu quả và bảo vệ lợi ích của DN. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường các hoạt động xúc tiến xuất khẩu nhằm giúp DN tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

(baobariavungtau.com.vn)